TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B, TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 21/2021/HS-ST
Ngày 28-6-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Ngọc Thương.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Xuân Bắc .

2. Ông Hờ Lao Cang.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thào A Chống, Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Mùa A Hay, Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 21/2021/HSST ngày 28 tháng 5 năm 2021, Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 21/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 6 năm 2021, đối với bị cáo:

Lù A D; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 02/12/1986 tại xã T, huyện B, tỉnh Sơn La; Nơi cư trú: Bản C, xã T, huyện B, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 02/12; Dân tộc: Mông; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lù A D1 (đã chết) và bà Mùa Thị L1; sinh năm 1965; Bị cáo có vợ Mùa Thị M, sinh năm 1987 và 05 con, con lớn nhất 15 tuổi, con nhỏ nhất 07 tuổi; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Nhân thân: Không; Bị cáo tại ngoại. Có mặt.

- *Người bị hại:* Anh Mùa A T1; Sinh năm 2000; Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện B, tỉnh Sơn La (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của anh Mùa A T1: ông Mùa A L; Sinh năm 1971; Địa chỉ: Bản T, xã T, huyện B, tỉnh Sơn La là bố đẻ của anh Mùa A T1. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Lù A D*: Ông Đặng Văn Quảng – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 31/12/2020, Lù A D điều khiển xe ô tô BKS: 26C - 102.93 của Mùa A T1, trên xe có Mùa A T1 *(chủ xe)* ngồi ghế phụ từ bản T, xã T đi bản T2, xã T, huyện B, tỉnh Sơn La. Khi đi đến Km 12, đường tỉnh lộ 112 thuộc địa phận bản P, xã P, huyện B, là đoạn đường dốc, vòng cua từ phải qua trái, D đang điều khiển xe đi số 2, vận tốc khoảng 15 km/h thì gặp một chiếc xe ô tô tải đi ngược chiều, lúc này D đạp chân phanh giảm tốc độ đồng thời đánh lái sang bên phải và dừng xe vào phần lề đường đất để tránh. Khi chiếc xe ô tô tải đi qua phần đuôi xe của mình, D từ từ nhả chân phanh cho xe đi về phía trước được khoảng 03m và đánh lái sang bên trái để điều khiển xe vào lòng đường khúc vòng cua từ phải sang trái, tuy nhiên xe không chuyển hướng vào lòng đường được do D điều khiển xe ra quá lề đường làm bánh xe phía trước bên phải bị trượt xuống tà luy âm, xe bị nghiêng phần đầu sang bên phải. Lúc này D bị hoảng loạn, tiếp tục đánh lái sang bên trái đồng thời đạp chân phanh nhưng xe vẫn bị trượt sau đó xe lao xuống vực sâu cách xa đường 22,4m. Hậu quả: anh Mùa A T1 văng ra khỏi xe tử vong tại chỗ, Lù A D bị thương phải đi điều trị tại bệnh viện đa khoa huyện B, xe ô tô tải BKS: 26C - 102.93 bị hư hỏng nặng.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 05/TT ngày 13/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: Dấu hiệu chính qua giám định: Đa vết sây xước, rách da trên cơ thể; tổ chức dưới da vùng trán, thái dương phải bầm tím, tụ máu; xương hộp sọ vùng trán, thái dương phải dập vỡ phức tạp thành nhiều mảnh, qua vết vỡ có máu loãng chảy từ trong hộp sọ chảy ra ngoài. Nguyên nhân chết: Chấn thương sọ não, vỡ phức tạp xương hộp sọ do va đập là nguyên nhân gây tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 108/TgT ngày 14/5/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La đối với Lù A D, kết luận: dấu hiệu chính qua giám định: sẹo vết thương phần mềm vùng đầu (xếp 02%), sẹo vết thương phần mềm vùng mặt (xếp 06%), sẹo vết thương phần mềm mu tay phải (xếp 04%). Căn cứ bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế. Tỷ lệ tổn thương do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là: 11,56% (làm tròn số 12%). Áp dụng phương pháp cộng quy định tại Thông tư. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm).

Ngày 31/12/2020, Cơ quan CSĐT Công an huyện B kiểm tra nồng độ cồn đối với Lù A D có kết quả: 0,000mg/L không có nồng độ cồn, kiểm tra chất ma túy trong nước tiểu đối với Lù A D có kết quả âm tính không có chất ma túy trong nước tiểu.

Biên bản khám nghiệm hiện trường cho thấy đoạn đường xảy ra tai nạn là tại Km số 12 tỉnh lộ 112 thuộc địa phận bản T3, xã P, huyện B, tỉnh Sơn La. Mặt đường được dải bê tông rộng 2,7m, mặt đường có nhiều đá lổn nhổn, đường vòng cua sang trái hướng đi từ T về thị trấn B, mặt đường nghiêng sang trái, lề đường trái rộng 90cm, rãnh rộng 1,2m, sâu 50cm, tiếp đến là tà luy dương, lề đường phải rộng 2,1 m, tiếp đến là tà luy âm và bụi cỏ có độ dốc 60^{o}, tầm nhìn thoáng, không có vật cản, không có vạch phân chia làn đường.

Vật chứng vụ án:

+ 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HOA MAI, BKS 26C-102.93, xe đã cũ, bị hư hỏng nặng;

+ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024353của xe ô tô BKS 26C-102.93, mang tên Mùa A T1.

+ 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 4664432 của xe ô tô tải BKS 26C-102.93;

+ 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 20296978 của chủ xe ô tô;

+ 01 biên bản nghiệm thu, bàn giao xe, giấy tờ xe giữa Công ty TNHH MTV Khánh Chi Sơn La với anh Mùa A T1.

+ 01 giấy phép lái xe hạng C, số 140156012246, cấp ngày 03/01/2020 mang tên Lù A D.

Tại phiên tòa công khai bị cáo Lù A D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với nội dung cáo trạng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ, trong hồ sơ vụ án. Tại phiên tòa không phát sinh tình tiết mới.

Ngày 25/3/2021, Lù A D đã tự nguyện thỏa thuận, hỗ trợ, bồi thường tổn thất tinh thần, tiền chi phí mai táng cho gia đình bị hại tổng số tiền 100.000.000đ (Một trăm triệu đồng). Ngày 21/6/2021, Lù A D đã tự nguyện nộp số tiền 4.000.000 đồng để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả.

Đối với chiếc xe ô tô BKS: 26C-102.93, nhãn hiệu HOA MAI, màu xanh có Giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024353 cấp ngày 03/12/2020, có Giấy chứng nhận kiểm định còn thời hạn đến 03/12/2021, có Giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc của chủ xe ô tô tải còn hạn đến ngày 03/12/2021. Do đó xe ô tô BKS 26C-102.92 đảm bảo các điều kiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định.

Ngày 20/01/2021, Sở giao thông vận tải tỉnh Sơn La có kết luận giám định: xe ô tô BKS: 26C-102.93 còn hạn kiểm định đến hết ngày 03/12/2021; Hệ thống phanh hư hỏng không hoạt động; Hệ thống lái hư hỏng không còn tác dụng; Hệ thống truyền lực hư hỏng, biến dạng rời khỏi vị trí ban đầu; Hệ thống treo hư hỏng, xô lệch, biến dạng không có tác dụng.

Ngày 28/01/2021, Hội đồng định giá tài sản huyện B có Kết luận định giá tài sản số 94, kết luận: "Giá trị thiệt hại của xe ô tô BKS: 26C-102.93 được Hội đồng định giá 59.000.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 14/CT-VKSBY ngày 26 tháng 5 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Sơn La đã truy tố bị cáo Lù A D về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm a khoản 1, điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Lù

A D mức án từ 15 – 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 – 36 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: chấp nhận việc tự nguyện thỏa thuận và bồi thường giữa bị cáo và gia đình bị hại đã bồi thường 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng), gia đình bị hại không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Ghi nhận ý kiến của gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại chiếc xe. Đề nghị tuyên trả lại cho bị cáo số tiền 4.000.000 đồng, bị cáo tự nguyện nộp để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Về vật chứng vụ án, đề nghị áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 đề nghị tuyên trả lại cho Lù A D 01 giấy phép lái xe hạng C số 140156012246 mang tên Lù A D. Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm thủ tục trả lại cho ông Mùa A L (bố đẻ Mùa A T1) 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HOA MAI, BKS: 26C-102.93; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024353 của xe ô tô BKS: 26C-102.93; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 4664432; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 20296978; 01 biên bản nghiệm thu, bàn giao xe, giấy tờ xe giữa Công ty TNHH MTV K Sơn La với Mùa A T1 ngày 14/02/2020.

Ý kiến của bị cáo Lù A D tự bào chữa: bị cáo nhất trí với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, bị cáo tuổi đời còn trẻ, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương.

Ông Mùa A L đại diện hợp pháp của bị hại trình bày ý kiến tranh luận: Nhất trí ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát; về bồi thường dân sự thì gia đình bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận bị cáo bồi thường tổn thất tinh thần, tiền chi phí mai táng cho Mùa A T1 với số tiền là 100.000.000 đồng, hiện tại bị cáo đã bồi thường xong, nay không có yêu cầu gì thêm. Gia đình tôi đã được Cơ quan cảnh sát điều tra công an huyện B trả lại 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HOA MAI, BKS: 26C-102.93; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024353của xe ô tô BKS: 26C-102.93; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 4664432; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 20296978; 01 biên bản nghiệm thu, bàn giao xe, giấy tờ xe giữa Công ty TNHH MTV K Sơn La với Mùa A Thông ngày 14/02/2020. Về hình phạt đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất. Ngoài ra không có ý kiến gì thêm.

Ông Đặng Văn Quảng – Trợ giúp viên pháp lý bào chữa cho các bị cáo Lù A D trình bày ý kiến tranh luận: Bản thân bị cáo là người có nhân thân tốt, ngoài lần phạm tội này, bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa của công dân ở nơi cư trú; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ TNHS được quy định tại khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự và các tình tiết giảm nhẹ khác tại khoản 2 Điều 51; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và có khả năng tự cải tạo, gia đình đông con, điều kiện kinh tế gia đình còn rất nhiều khó khăn, bị cáo có đủ điều kiện để được hưởng án treo. Đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 Bộ luật hình sự năm 2015 cho bị cáo được hưởng án treo có áp dụng thời gian thử thách

theo quy định; miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo; những vấn đề khác theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Người bị hại – anh Mùa A T1 đã chết có người đại diện là ông Mùa A L – bố đẻ anh Thông, bà Phàng Thị D1 – mẹ đẻ anh T, chị Hạng Thị M – vợ anh T1 còn các con của anh T1 đều còn nhỏ, chưa đủ tuổi thành niên. Tuy nhiên, ngày 03/01/2021, bà Phàng Thị D1, chị Hạng Thị M đã làm giấy uỷ quyền cho ông Mùa A Lâu là người đại diện cho anh Mùa A T1. Xét thấy việc uỷ quyền là hoàn toàn tự nguyện nên ghi nhận ông Mùa A L là người đại diện cho anh Mùa A T1.

[2] Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Lù A D thừa nhận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 31/12/2020, Lù A D điều khiển xe ô tô BKS: 26C - 102.93 của Mùa A T1, trên xe có Mùa A T1 ngồi ghế phụ đi từ bản T, xã T đi bản T1, xã T, huyện B, tỉnh Sơn La. Khi đi đến Km 12, đường tỉnh lộ 112 thuộc địa phận bản P, xã P, huyện Bắc Yên, là đoạn đường dốc, vòng cua từ phải qua trái, D đang điều khiển xe đi số 2, vận tốc khoảng 15 km/h thì gặp một chiếc xe ô tô tải đi ngược chiều, lúc này D đạp chân phanh giảm tốc độ đồng thời đánh lái sang bên phải và dừng xe vào phần lề đường đất để tránh. Khi chiếc xe ô tô tải đi qua phần đuôi xe của mình, D từ từ nhả chân phanh cho xe đi về phía trước được khoảng 03m và đánh lái sang bên trái để điều khiển xe vào lòng đường khúc vòng cua từ phải sang trái, tuy nhiên do D điều khiển xe ra quá lề đường làm bánh xe phía trước bên phải bị trượt xuống tà luy âm, xe bị nghiêng phần đầu sang bên phải và trượt lao xuống vực sâu cách xa đường 22,4m. Hậu quả: anh Mùa A T1 văng ra khỏi xe tử vong tại chỗ, Lù A D bị thương phải đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa huyện B, xe ô tô tải BKS: 26C - 102.93 bị hư hỏng nặng.

Theo kết luận giám định pháp y về tử thi số 05/TT ngày 13/01/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La kết luận: Nguyên nhân chết của Mùa A T1: “Chấn thương sọ não, vỡ phức tạp xương hộp sọ do va đập”.

Ngày 14/5/2021, Trung tâm pháp y tỉnh Sơn La có kết luận giám định pháp y về thương tích số: 108, kết luận: Tỷ lệ thương tích của Lù A D sau vụ tai nạn giao thông xảy ra là 12%.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với kết quả điều tra được chứng minh như sau: Biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm tử thi, vật chứng, kết luận giám định tử thi, lời khai của người làm chứng…

Bản thân bị cáo Lù A D điều khiển xe ô tô tải gây tai nạn có giấy phép lái xe hạng C, trong hơi thở kiểm tra không có nồng độ cồn, không sử dụng các chất kích thích, ma túy; hệ thống phanh, hệ thống lái, hệ thống truyền lực hoạt động bình thường, hệ thống treo đúng hồ sơ kỹ thuật phương tiện, phương tiện xe ô tô đủ điều kiện tham gia giao thông đường bộ theo quy định, giấy chứng nhận kiểm định còn thời hạn, tuy nhiên, khi điều khiển phương tiện trong điều kiện địa hình quanh co, đèo dốc, một bên là tà luy âm, do không căn đường chính xác, đi không đúng phần đường quy định, để bánh trước bên phải xe ô tô đi quá lề đường phía tà luy âm làm bánh xe bị trượt dẫn đến lao xuống vực, gây ra tai nạn giao thông. Hành vi của Lù A D đã vi phạm khoản 5 Điều 4 khoản 1 Điều 9 Luật giao thông đường bộ quy định nguyên tắc hoạt động giao thông đường bộ và quy tắc tham gia giao thông đường bộ "*Người tham gia giao thông phải đi bên phải theo chiều đi của mình, đi đúng làn đường, phần đường quy định...*". Bên cạnh đó, bị cáo Lù A D mới được học và cấp giấy phép lái xe ô tô hạng C từ tháng 01/2020 , không thường xuyên điều khiển xe ô tô do đó không có kinh nghiệm và thao tác trong xử lý tình huống bất ngờ khi tham gia giao thông đường bộ.

Hành vi vi phạm quy định về điều khiển phương tiện tham gia giao thông đường bộ của bị cáo là nguyên nhân gây ra tai nạn và là nguyên nhân trực tiếp làm anh Mùa A T1 bị tử vong, Lù A D bị thương với tỷ lệ thương tích sau tai nạn là 12%. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Lù A D đã thực hiện hành vi " Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" tội danh quy định tại điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015

Điểm a khoản 1 điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định: *"Người nào tham gia giao thông đường bộ mà vi phạm quy định về an toàn giao thông đường bộ thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:*

a) Làm chết 01 người…"

Bản thân bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi vô ý vì cẩu thả đã không thấy trước hành vi của mình có thể gây hậu quả nguy hại cho xã hội, mặc dù phải thấy trước và có thể thấy trước hậu quả đó. Hành vi trên của bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an, an toàn xã hội của địa phương.

[3] Về tình tiết tăng nặng: bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ: Tòa cần xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, vì sau khi phạm tội bị cáo

đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã tích cực bồi thường, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại; bị cáo đã tự nguyện và tích cực nộp tiền để bồi thường, khắc phục thiệt hại xảy ra. Hành vi gây tai nạn giao thông một phần do điều kiện khách quan (điều kiện địa hình). Gia đình bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, nhận thức và am hiểu pháp luật có phần hạn chế.

[5] Về hình phạt chính: Tòa cần xem xét cân nhắc xử phạt bị cáo mức hình phạt phù hợp, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi thực hiện tội phạm và nhân thân của bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng. Trước khi phạm tội bản thân và gia đình đều chấp hành tốt đường lối chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nên chưa cần cách ly bị cáo ra ngoài xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú của bị cáo giám sát giáo dục theo quy định tại Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015 cũng đủ điều kiện giúp bị cáo tự cải tạo trở thành người lương thiện, có ích cho xã hội.

[6] Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5, Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 quy định "Người phạm tội còn có thể bị cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm". Tuy nhiên, xét hành vi phạm tội của bị cáo được thực hiện do lỗi vô ý, một phần do điều kiện khách quan (điều kiện địa hình). Vì vậy Tòa cần xem xét không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về vật chứng vụ án:

01 giấy phép lái xe hạng C số 140156012246 mang tên Lù A D, do không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo nên cần trả lại cho bị cáo Lù A D.

Đối với 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HOA MAI, BKS: 26C-102.93; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024353 của xe ô tô BKS: 26C-102.93; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 4664432; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 20296978; 01 biên bản nghiệm thu, bàn giao xe, giấy tờ xe giữa Công ty TNHH MTV K Sơn La với Mùa A T1 ngày 14/02/2020 cho Mùa A L là người đại diện hợp pháp của Mùa A T1 quản lý là tài sản thuộc sở hữu hợp pháp của anh Mùa A T1; Gia đình Mùa A T1 có đơn xin lại tài sản. Cơ quan cảnh sát điều tra đã làm thủ tục trả lại trả lại cho ông Mùa A L, cần chấp nhận.

[8] Về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại: Bị cáo cùng với gia đình người bị hại đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường tổn thất tinh thần, tiền chi phí mai táng cho anh Mùa A T1 và các khoản chi phí cần thiết khác. Tổng số tiền bồi thường là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) gia đình bị hại đã nhận đủ, hiện không có yêu cầu đề nghị gì thêm, cần được ghi nhận.

Đối với xe ô tô tải nhãn hiệu HOA MAI, BKS: 26C-102.93 của anh Mùa A T1 bị hư hỏng nặng, kết quả định giá giá trị thiệt hại là 59.000.000 đồng. Tuy nhiên, đại diện gia đình bị hại không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại tài sản bị hư hỏng. Do vậy, không xử lý trong vụ án.

Đối với số tiền 4.000.000 đồng, ngày 21/6/2021, Lù A Dự đã tự nguyện nộp số tiền để bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Tuy nhiên, đại diện bị hại là ông Mùa A L không yêu cầu bị cáo bồi thường gì nên cần trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí. Theo quyết định số 861/QĐ-TTg ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt danh sách các xã khu vực III, khu vực II, khu vực I thuộc vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2021-2025 thì bị cáo Lù A D là người dân tộc thiểu số sinh sống tại xã T, huyện Bắc Yên, tỉnh Sơn La là xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ, khoản 1, Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu,miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tại phiên toà bị cáo xin được miễn án phí. Tòa cần xem xét miễn án phí cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm a, khoản 1, Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

- Tuyên bố bị cáo Lù A D phạm Tội: "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Xử phạt bị cáo Lù A D 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 36 tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án (28/6/2021).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Lù A D.

Giao bị cáo Lù A D cho UBND xã T, huyện B, tỉnh Sơn La giám sát, giáo dục.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự bồi thường thiệt hại: Căn cứ các Điều 584, 585, 586 và 591 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015.

Chấp nhận sự thỏa thuận giữa bị cáo Lù A D và gia đình người bị hại anh Mùa A T1, bị cáo đã tự nguyện bồi thường cho gia đình bị hại tổng số tiền là 100.000.000 đồng (một trăm triệu đồng) (Bao gồm các khoản bồi thường tổn thất tinh thần, tiền chi phí mai táng cho anh Mùa A T1 và các khoản chi phí cần thiết khác) (đã giao trả đủ). Bị cáo Lù A D không phải bồi thường thiệt hại về tài sản hư hỏng cho gia đình bị hại Mùa A T1.

Trả lại cho bị cáo Lù A D số tiền 4.000.000 đồng (bốn triệu đồng) theo biên lai thu số AB/2010/004644 ngày 21/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Sơn La.

3. Về vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015:

Trả lại cho Lù A D 01 giấy phép lái xe hạng C số 140156012246 mang tên Lù A D *(Chi tiết theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản của vụ án số /BB-GNVC ngày 27/5/2021, giữa Công an huyện B và Chi cục Thi hành án dân sự huyện B)*.

Chấp nhận Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B đã Quyết định xử lý vật chúng, đã giao trả lại cho chủ sở hữu, người quản lý hợp pháp gồm: 01 xe ô tô tải nhãn hiệu HOA MAI, BKS: 26C-102.93; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô số 024353 của xe ô tô BKS: 26C-102.93; 01 giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường phương tiện giao thông cơ giới đường bộ số 4664432; 01 giấy chứng nhận bảo hiểm bắt buộc TNDS số 20296978; 01 biên bản nghiệm thu, bàn giao xe, giấy tờ xe giữa Công ty TNHH MTV K Sơn La với Mùa A T1 ngày 14/02/2020.

Về Án phí: Căn cứ điểm đ, khoản 1, điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường Vụ Quốc Hội quy định về mức thu miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn nộp tiền án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo Lù A D.

Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Cầm Ngọc Thương

Nơi nhận:
-Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
-Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
-VKSND huyện B;
-Công an huyện B;
-Chi cục THADS huyện B;
-UBND,CA xã nơi bị cáo cư trú;
-Bị cáo, người tham gia tố tụng;
-Lưu hồ sơ.